

Bản án số: 64/2019/HS-PT
Ngày: 16-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Lâm;

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Lê Hữu P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hữu P, sinh năm 1989 tại tỉnh Cà Mau; nơi hiện nay: Ô1/52A, khu phố RS, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành C (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ tên Nguyễn Thị T (đã ly hôn); con có 01 người sinh năm 2008; tiền án: Ngày 13/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 01/9/2018, thi hành hành án phí ngày 04/8/2011, chưa được xóa án tích; Ngày 06/01/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 19/3/2009 Tòa án phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm,

chấp hành án xong ngày 30/6/2016, đã thi hành xong các khoản án phí, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/01/2005, Công an huyện GD, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt cảnh cáo về hành vi đánh bạc; ngày 31/5/2006, Công an huyện GD, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 30.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2018 đến nay, có mặt.

Ngoài ra, còn có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21 tháng 7 năm 2018, Lê Hữu P điện thoại cho anh Lê Văn C đến nhà trọ Mai Vàng thuộc khu phố 4, thị trấn BC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh chở P đến trụ ATM tại thị trấn GD, huyện GD tỉnh Tây Ninh để rút tiền. Anh C đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen bạc biển số 70L1- 250.67 chở Phú đi. Sau khi đến nơi, Phú không rút tiền được và nói với anh C chở sang Campuchia để gặp bạn mượn tiền. Đến 18 giờ cùng ngày, anh C chở P đến khu vực Cầu trắng thuộc ấp LA, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh thì P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô và nói dối anh C mượn xe sang Campuchia rước bạn. Sau khi nhận xe P điều khiển sang Campuchia cầm cố tài sản của anh C cho người dân Campuchia lấy số tiền 8.000.000 đồng để lấy tiền đánh bạc hết. Đến 21 giờ cùng ngày, không thấy P về trả xe nên anh C có điện thoại thì P nói xe đã đem đi cầm cố. Ngày 01/8/2018 anh C đến Công an xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh trình báo, P bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 11/12/2018 đầu thú. Tại Cơ quan điều tra P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐG ngày 07/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha biển số 70L1-250.67 (đã qua sử dụng (tài sản không thu hồi được) có giá trị là 8.100.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 05-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù .Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 12 năm 2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo để sớm trở về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/7/2018, tại khu vực Cầu trắng thuộc ấp LA, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh bị cáo P điện thoại cho anh C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha biển số 70L1-250.67 chở đi rút tiền nhưng không rút được, sau đó bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của bị hại bằng cách nói dối mượn xe chạy sang Campuchia đón bạn. Bị cáo điều khiển xe sang Campuchia bán được 8.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền vào việc đánh bạc. Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 07/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh kết luận xe mô tô P chiếm đoạt có giá trị là 8.100.000 đồng. Do bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện GD xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2008, năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử về tội “Cướp tài sản” và áp dụng tình tiết “tái phạm”, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu: Vào các năm 2005, 2006 bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” và “Gây rối trật tự công cộng”, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội trong khoảng thời gian ngắn thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Khi áp dụng hình phạt cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng các tình tiết: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại, bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu P

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 05-3-2019 của Toà án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù .Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 12 năm 2018.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1. TANDTC. tại Hà Nội;
- VKSND. TTN;
- TAND huyện BC;
- Công an huyện BC;
- Chi cục THADS huyện BC;
- VKSND huyện BC;
- Phòng PV27. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án THS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lê Thị Thu Trang**